

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 04- 2022

“V/v ly hôn giữa

Bà Ng và ông Th”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ng Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trí Thiện.

Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/03/2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1991.

Trú tại: Tổ 10, ấp Bình T, xã Bình Ch, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Phan Quân Th, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 12, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 20/04/2021 nguyên đơn Bà Lê Thị Ng trình bày:

Bà Ng và ông Th sau thời gian tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận kết hôn số 53, ngày 13 tháng 4 năm 2011, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về những chuyện vặt trong gia đình, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Cuối năm 2013 ông Th bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, từ lúc ly thân đến nay ông Th không tới lui thăm hỏi hay có ý chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn Bà Ng yêu cầu ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà Ng và ông Th có 01 người con chung tên Phan Thị Tường V, sinh ngày 10/7/2011 con chung hiện đang sống với ông Th, khi ly hôn Bà Ng đồng ý giao con chung cho ông Th nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có. Ngày 01/3/2022 Bà Lê Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Phan Quân Th vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được bà Dương Thị Trương mẹ ruột ông Th cho biết: Ông Th là con ruột, Ng là con dâu của bà. Hôn nhân của hai con do tìm hiểu rồi thành vợ chồng, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, do hai con bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và cuối năm 2013 Th và Ng đã không còn sống chung với nhau. Trong thời gian sống chung Th, Ng có một con chung tên Phan Thị Tường Vi, sinh ngày 10/7/2011 hiện đang sống với Th. Về yêu cầu ly hôn của Ng, bà Trương thấy hợp lý vì hiện tại ai cũng có gia đình khác, con chung thì từ trước đến nay, sống chung với Ông Phan Quân Th.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên Ông Phan Quân Th vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng ông không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của Bà Ng và ông Th được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay

không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của Bà Ng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại đang sống với ông Th, ông Th không yêu cầu Bà Ng cấp dưỡng. Đề nghị HĐXX giao con chung cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Th nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Lê Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Ông Phan Quân Th được tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông, bà không có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt ông, bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện tại Ông Phan Quân Th có nơi cư trú tại ấp Phú Hiệp, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Bà Ng và ông Th được xác lập năm 2011 trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng Bà Ng, ông Th có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Năm 2013 ông Th bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông Th không tới lui thăm hỏi hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này phù hợp với lời trình bày của bà Dương Thị Trương.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*”. Thế nhưng vợ chồng Bà Ng, ông Th không còn chung sống khoảng chín năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho Bà Ng được ly hôn ông Th.

[3] Về con chung: Bà Ng trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên Phan Thị Tường V, sinh ngày 10/7/2011 con chung chưa thành niên, con chung hiện tại đang sống chung với ông Th. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Tường Vy sống với ông Th, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Vy cho ông Th nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ông Th không ý kiến trình bày, không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Bà Ng trình bày tài sản chung không có, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Lê Thị Ng được ly hôn với Ông Phan Quân Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53, ngày 13/4/2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Phan Quân Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Phan Thị Tường V, sinh ngày 10/7/2011. Con chung hiện đang sống với ông Th. Bà Lê Thị Ng không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí: Bà Lê Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004242 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Phú T, tỉnh An Giang. Bà Ng không phải nộp thêm án phí.

Ông Phan Quân Th không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Th, Bà Ng vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày ông, bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã thị trấn Chợ V, Huyện Phú T, tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

